

Số: 615/2021/VHU/QĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~14~~ tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Căn cứ Quyết định số 517/TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn Hiến; Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Hiến;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Văn Hiến ngày 20 tháng 01 năm 2020;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn Hiến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm học 2021-2022.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐT (để b/c);
- Ban Điều hành (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. TỬ MINH THIÊN

Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Luật

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Luật (Law); **Mã số:** 7380101

1. Mục tiêu

Cung cấp nguồn nhân lực các kiến thức nền tảng về kinh tế - xã hội, và chuyên sâu về pháp luật trong hoạt động kinh tế, trong đó tập trung vào pháp luật trong hoạt động kinh doanh - đầu tư. Ngoài ra sinh viên còn được đào tạo các kiến thức văn hóa, kỹ năng để có phẩm chất đạo đức, khả năng tư duy tốt và có đầy đủ các kỹ năng cần thiết trong phân tích, sử dụng các công cụ hiện đại phục vụ công việc.

Chương trình đào tạo chú ý đến tính tự học và thực tiễn để giúp sinh viên tự phát triển và ứng dụng kiến thức được học để làm công tác chuyên môn về công tác pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh đầu tư tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty, tổ chức tư vấn về pháp lý kinh doanh; qua đó đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp và tổ chức.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Kiến thức chung: Sinh viên có kiến thức hiện đại về kinh tế & xã hội, những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý, tổ chức kinh tế một cách khoa học và có hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh và đầu tư.

Kiến thức chuyên ngành:

- Sinh viên có kiến thức về lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật.
- Sinh viên hiểu và áp dụng được những quy định pháp luật trong các tình huống ở các lĩnh vực kinh doanh, thương mại và quản lý nhà nước về kinh doanh và đầu tư ở các ngành nghề sản xuất, thương mại, dịch vụ...
- Sinh viên hiểu và vận dụng được quy định pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành kinh tế như thị trường tiền tệ và ngân hàng, thị trường bất động sản.
- Sinh viên hiểu và vận dụng được quy định pháp luật để tham gia, tư vấn, bào chữa các tranh chấp trong kinh doanh.
- Sinh viên hiểu và vận dụng được quy định pháp luật để tổ chức điều hành công tác pháp lý trong các doanh nghiệp sản xuất và các tổ chức, công ty tư vấn về luật.



Kiến thức bổ trợ: Sinh viên có các kiến thức về ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng tổng hợp phục vụ cho nghề nghiệp.

2.2. Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ có các kỹ năng chủ yếu như sau:

- Kỹ năng tư duy pháp lý của luật gia: Tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết.
- Kỹ năng đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng về kinh doanh và đầu tư theo yêu cầu của doanh nghiệp.
- Kỹ năng tư vấn pháp lý trong kinh doanh và đầu tư.
- Kỹ năng nghiệp vụ tố tụng và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại bằng thủ tục trọng tài.
- Kỹ năng tổ chức các sinh hoạt khoa học, thuyết trình, giới thiệu văn bản pháp luật mới.

Kỹ năng mềm:

- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc logic sáng tạo; sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản.
- Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng.
- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc, trình bày các ý kiến và phản biện một vấn đề chuyên môn bằng ngoại ngữ.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; phát hiện, tư vấn và đề xuất sáng kiến giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

Có năng lực tự học tập, nghiên cứu tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lý, điều phối hoạt động chuyên môn, phát huy trí tuệ tập thể; có khả năng nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ, công việc được giao.

Có ý thức tôn trọng luật pháp, tôn trọng đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Ý thức trách nhiệm công dân tốt, hết lòng phục vụ tổ quốc, lối sống lành mạnh phù hợp bản sắc dân tộc.

Phương pháp làm việc khoa học, cầu tiến không ngừng học tập nâng cao trình độ; năng động sáng tạo trong giải quyết công việc; hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công việc và cuộc sống.

2.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên chuyên ngành Luật sau khi tốt nghiệp sẽ có thể công tác tại các vị trí sau:

- Chuyên viên pháp lý kinh doanh - đầu tư tại các công ty sản xuất kinh doanh trong nước và các công ty có vốn đầu tư nước ngoài; đặc biệt là các công ty vừa và lớn.
- Chuyên viên tư vấn pháp lý kinh doanh cho các công ty Luật, công ty tư vấn đầu tư.
- Chuyên viên nghiên cứu và tư vấn pháp lý kinh doanh cho các tổ chức khoa học, hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ...
- Chuyên viên về pháp luật kinh doanh tại các cơ quan quản lý nhà nước; các cơ quan tư pháp tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án...

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên chuyên ngành Luật tốt nghiệp, sau một thời gian đi làm sẽ có thể học tập, phát triển trình độ như sau:

- Phát triển trở thành trưởng phòng pháp chế tại các công ty doanh nghiệp; đặc biệt là các công ty vừa và lớn.
- Phát triển trở thành nhà quản lý, ban giám đốc. Thành viên hội đồng quản trị tại các công ty, doanh nghiệp.
- Phát triển trở thành chuyên gia, lãnh đạo tại các công ty Luật, công ty tư vấn đầu tư.
- Theo học khóa nghiệp vụ luật sư và trải qua thời gian tập sự theo quy định để được phép hành nghề Luật sư trong các văn phòng luật hay tự mở văn phòng tư vấn Luật.
- Học sau đại học để lấy bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành để trở thành các chuyên gia, các Giảng viên nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, các viện, hiệp hội khoa học...

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo Luật của Trường ĐH Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình đào tạo Luật của Trường ĐH Luật Hà Nội.
- Chương trình đào tạo Luật của Trường ĐH Kinh tế - Luật.
- Chương trình đào tạo Luật của Đại học Melbourne (xếp hạng 1 ở Úc, xếp hạng 8 thế giới về Luật học).
- Chương trình đào tạo Luật của Đại học Monash (xếp hạng 2 ở Úc, xếp hạng 16 thế giới về Luật học).

- Chương trình đào tạo luật của Đại học Bristol (1/10 trường tốt nhất về đào tạo Luật của Anh và 1/30 trường tốt nhất về đào tạo luật của thế giới).
- Australian Learning & Teaching Council, Australian Government Department of Education, Employment and Workplace Relations, Learning and Teaching Academic Statement for Bachelor of Laws, December 2010, có hiệu lực cho tất cả các cơ sở dạy luật ở Úc từ 01/01/2015.
- Council of Australian Law Deans, March 2012, Juris Doctor Threshold Learning Outcomes.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức toàn khóa của ngành Luật là 134 tín chỉ, trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương là 37 tín chỉ, khối giáo dục chuyên nghiệp là 97 tín chỉ (chưa tính khối lượng kiến thức giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kỹ năng mềm).

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; theo đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Văn Hiến.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2014.

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo điều 22 và điều 23 “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ – Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

STT	Điểm	Xếp loại	Kết quả
1	A (Từ 8,5 đến 10)	Giỏi	Đạt
2	B (Từ 7,0 đến 8,4)	Khá	
3	C (Từ 5,5 đến 6,9)	Trung bình	
4	D (Từ 4,0 đến 5,4)	Trung bình yếu	
5	F (Dưới 4,0)	Kém	Không đạt

7. Nội dung chương trình

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương (37 tín chỉ)				
1.a. Phần bắt buộc				
POL105	Triết học Mác - Lênin		3/0/6	
POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		2/0/4	
POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2/0/4	
POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2/0/4	
POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2/0/4	
ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3/0/6	
NAS101	Môi trường và con người		3/0/6	
BUS101	Tinh thần khởi nghiệp		3/0/6	
MAN201	Quản trị học		3/0/6	
MAR201	Marketing căn bản		3/0/6	
ACC201	Kế toán đại cương		3/0/6	
SOS102	Văn hiến Việt Nam		3/0/6	
SKL101	Phương pháp học đại học		3/0/6	
PUR309	Logic Học và tư duy phản biện		2/0/4	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (97 tín chỉ)				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (28 tín chỉ)				
2.1.a. Phần bắt buộc				
LAW301	Nhập môn ngành Luật		2/0/4	
LAW302	Trải nghiệm ngành, nghề Luật		0/1/2	Học sau LAW301
LAW304	Luật Hiến pháp		2/0/4	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
LAW305	Luật Công chứng và chứng thực		2/0/4	
PYS450	Luật Lao động		3/0/6	
2.1.b. Phần tự chọn				
BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3/0/6	
BUS431	Văn hóa doanh nghiệp			
2.2. Kiến thức chuyên ngành (48 tín chỉ)				
2.2.a. Phần bắt buộc (45 tín chỉ)				
LAW401	Luật hình sự		3/0/6	Học sau LAW304
LAW402	Luật tố tụng hình sự		3/0/6	Học sau LAW401
LAW403	Luật hành chính và tố tụng hành chính		3/0/6	Học sau LAW402
LAW413	Luật đất đai		3/0/6	Học sau LAW405
LAW404	Luật đầu tư		3/0/6	Học sau LAW413
LAW405	Luật doanh nghiệp		3/0/6	Học sau LAW403
LAW406	Pháp luật về kinh doanh bất động sản		3/0/6	Học sau LAW405
LAW407	Tư vấn pháp lý dự án BĐS nâng cao		2/0/4	Học sau LAW406
LAW408	Luật môi trường		3/0/6	Học sau LAW304
LAW409	Luật thương mại điện tử		2/0/4	Học sau LAW423

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
LAW415	Tư vấn luật nâng cao trong khởi nghiệp		2/0/4	Học sau LAW405
LAW410	Pháp luật về thuế		3/0/6	Học sau LAW304
LAW412	Pháp luật về sở hữu trí tuệ		3/0/6	
LAW411	Tư vấn thuế nâng cao		3/0/6	Học sau LAW410
LAW414	Luật hợp đồng		3/0/6	Học sau LAW405
LAW416	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		3/0/6	Học sau ENG201
2.2.b. Phần tự chọn				
LAW417	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		3/0/6	Học sau LAW410
LAW418	Kỹ năng tư vấn Luật thuế			
2.2.c.Các học phần chọn theo chuyên ngành (19 tín chỉ)				
Chuyên ngành 1: Luật Kinh tế				
Phần bắt buộc (17 tín chỉ)				
BUS432	Luật thương mại quốc tế		3/0/6	
LAW420	Pháp luật về cạnh tranh		2/0/4	
LAW421	Lập và Quản lý Dự án đầu tư		3/0/6	
LAW422	Pháp luật về hải quan và Xuất nhập khẩu		3/0/6	
LAW423	Luật thương mại		3/0/6	
LAW424	Luật dân sự và tố tụng dân sự		3/0/6	
Phần tự chọn				
(Chọn 1 trong 2 học phần)				

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
LAW425	Luật kinh doanh bảo hiểm		2/0/4	
TOU309	Luật du lịch		2/0/4	
Chuyên ngành 2: Luật Thương mại quốc tế				
Phần bắt buộc				
BUS432	Luật thương mại quốc tế		3/0/6	
LAW420	Pháp luật về cạnh tranh		2/0/4	
LAW427	Tư pháp quốc tế		3/0/6	
LAW422	Pháp luật về hải quan và Xuất nhập khẩu		3/0/6	
LAW423	Luật thương mại		3/0/6	
LAW424	Luật dân sự và tổ tụng dân sự		3/0/6	
Phần tự chọn				
<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>				
LAW428	Công pháp quốc tế		2/0/4	
LAW429	Pháp luật về Trọng tài thương mại		2/0/4	
Chuyên ngành 3: Luật Dân sự				
Phần bắt buộc				
LAW430	Luật dân sự		3/0/6	
LAW431	Luật tổ tụng dân sự		3/0/6	
LAW432	Luật hôn nhân gia đình		2/0/4	
LAW433	Luật tài sản		3/0/6	
LAW434	Pháp luật về thừa kế		2/0/4	
LAW435	Pháp luật về giao dịch bảo đảm		2/0/4	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
LAW436	Lí luận và pháp luật về quyền con người		2/0/4	
Phân tự chọn				
<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>				
LAW437	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động		2/0/4	
LAW438	Tư vấn trong lĩnh vực đất đai		2/0/4	
Chuyên ngành 4: Luật Tài chính - Ngân hàng				
Phân bắt buộc				
LAW439	Luật tài chính		2/0/4	
LAW420	Pháp luật về cạnh tranh		2/0/4	
LAW440	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán		3/0/6	
LAW422	Pháp luật về hải quan và Xuất nhập khẩu		3/0/6	
LAW423	Luật thương mại		3/0/6	
LAW424	Luật dân sự và tố tụng dân sự		3/0/6	
Phân tự chọn				
<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>				
LAW441	Lập và Quản lý Dự án đầu tư		3/0/6	
LAW442	Luật Phá sản		3/0/6	
2.2.d.Các học phần tốt nghiệp				
LAW501	Thực tập tốt nghiệp			
LAW502	Khóa luận tốt nghiệp			

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/ Tự học)	Ghi chú
	<i>Các Học phần thay thế KLTN (học cả 5 học phần):</i>			
LAW503	Luật an sinh xã hội		2/0/4	
LAW504	Pháp luật về thi hành án		2/0/4	
LAW505	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		2/0/4	
LAW506	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng		3/0/6	
LAW507	Kế toán doanh nghiệp và pháp luật về chứng từ kế toán		3/0/6	
3. Học phần không tích lũy				
	Tin học chuẩn đầu ra			
	Ngoại ngữ chuẩn đầu ra			
	Kỹ năng mềm		4/0/8	
PHT101	Giáo dục thể chất 1		0/1/2	
PHT102	Giáo dục thể chất 2		0/1/2	
PHT103	Giáo dục thể chất 3		0/1/2	
DEE101	Giáo dục quốc phòng 1		3/0/6	
DEE102	Giáo dục quốc phòng 2		2/0/4	
DEE103	Giáo dục quốc phòng 3		0/3/6	

*** Nội dung cần đạt được của các học phần**

(1) Kiến thức giáo dục đại cương

Triết học Mác – Lênin (POL105): Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có nền tảng và hệ thống về triết học Mác-Lênin, trọng tâm là thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật. Nội dung này đóng vai trò là kim chỉ nam lý luận để sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề xã hội và nội dung của các môn chuyên ngành khác. Qua đó, sinh viên hiểu được giá trị khoa học, bản chất cách mạng của học thuyết và biết cách vận dụng tri thức triết học để rèn luyện tư duy, giải quyết hiệu quả các tình huống phát sinh trong công việc và cuộc sống.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin (POL106): Trang bị những tri thức cơ bản về kinh tế chính trị trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay. Học phần giúp hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, môn học góp phần xây dựng cho sinh viên lập trường tư tưởng vững vàng, ý thức hệ đúng đắn và trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường.

Chủ nghĩa xã hội khoa học (POL107): Giúp sinh viên nắm vững kiến thức hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, học phần cung cấp nền tảng lý luận để sinh viên hiểu về các quy luật chính trị - xã hội của quá trình chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tri thức để giải thích các vấn đề thực tiễn trong đời sống hiện đại.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (POL108): Nghiên cứu sâu về quá trình thành lập và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, môn học tập trung vào các chủ trương của Đảng trong thời kỳ đổi mới như đường lối công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị và đối ngoại. Sinh viên sẽ hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và các bài học kinh nghiệm trong sự nghiệp xây dựng quốc gia.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (POL109): Khám phá quá trình hình thành, phát triển và những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và xây dựng Đảng. Học phần nhấn mạnh quan điểm của Người về đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân cùng các giá trị về văn hóa, đạo đức cách mạng. Sinh viên được bồi dưỡng tinh thần yêu nước, rèn luyện đạo đức và hình thành lối sống lành mạnh theo tấm gương Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh giao tiếp 1 (ENG201): Phát triển năng lực ngôn ngữ ở cấp độ A1 dựa trên việc rèn luyện toàn diện bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Sinh viên được trang bị kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và phát âm qua các chủ đề giao tiếp thực tế như gia đình, công việc, học tập, du lịch và phong cách sống. Mục tiêu là giúp người học có thể giao tiếp cơ bản, diễn đạt các nhu cầu thiết yếu và tạo tiền đề để nâng cao trình độ ngoại ngữ trong các giai đoạn tiếp theo.

Môi trường và con người (NAS101): Cung cấp kiến thức cơ bản về hệ sinh thái, khoa học môi trường và mối tương tác mật thiết giữa con người và tự nhiên. Học phần giúp sinh viên nhận diện những tác động tiêu cực của con người đối với môi trường và những hậu quả khôn lường của chúng. Qua đó, môn học nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách bền vững.

Tinh thần khởi nghiệp (BUS101): Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về đặc trưng, lý do và yếu tố quyết định sự thành bại của một dự án khởi nghiệp. Nội dung bao gồm việc lựa chọn sản phẩm, nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh và huy động vốn. Môn học khơi dậy tư duy sáng tạo, kỹ năng giải

quyết vấn đề và nhấn mạnh tầm quan trọng của các chính sách hỗ trợ từ nhà nước đối với sự phát triển của doanh nghiệp mới.

Quản trị học (MAN201): Giới thiệu các nguyên lý và kỹ thuật quản trị cốt lõi để vận hành tổ chức hiệu quả. Sinh viên sẽ tìm hiểu vai trò, chức năng của nhà quản trị, tầm quan trọng của môi trường kinh doanh và công tác quản trị thông tin. Học phần đi sâu vào các mô hình ra quyết định, cách thức phối hợp nguồn lực con người để đạt được mục tiêu chung, giúp người học hình thành nền tảng quản lý cần thiết cho mọi môi trường chuyên nghiệp.

Marketing căn bản (MAR201): Trang bị các kiến thức nền tảng về Marketing trong môi trường kinh doanh hiện đại. Sinh viên được tìm hiểu về quy trình Marketing, nghiên cứu thị trường, phân tích hành vi khách hàng và các thành phần của Marketing Mix (4P). Học phần giúp sinh viên biết cách xây dựng các chiến lược Marketing cơ bản để thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tạo dựng giá trị thương hiệu và tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp (Dựa trên mục tiêu chung tại các nguồn).

Kế toán đại cương (ACC201): Cung cấp kiến thức về lý thuyết kế toán cơ bản như định nghĩa, nguyên tắc và phương pháp ghi chép số liệu vào sổ kế toán. Sinh viên được thực hành lập chứng từ, tính giá xuất kho, hạch toán hàng tồn kho và tập hợp chi phí sản xuất. Học phần cũng hướng dẫn phương pháp lập các báo cáo tài chính cơ bản cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo nền tảng cho việc đọc hiểu dữ liệu tài chính phục vụ công tác pháp lý sau này.

Văn hiến Việt Nam (SOS102): Hệ thống hóa kiến thức về các giá trị truyền thống dân tộc bao gồm đạo đức, lối sống, tư tưởng và tôn giáo. Sinh viên được tìm hiểu về bản sắc văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng và cuộc đời của các danh nhân tiêu biểu. Môn học bồi đắp lòng tự hào dân tộc, giúp sinh viên xác định thái độ và hành vi phù hợp để góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc đặc trưng của Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

Phương pháp học đại học (SKL101): Trang bị cho sinh viên các kỹ năng học tập quan trọng như nghe giảng, ghi chép, thảo luận, thuyết trình và quản lý thời gian. Học phần hướng dẫn cách sử dụng bản đồ tư duy, tìm kiếm tài liệu và xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học cơ bản. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thích ứng với môi trường mới, rèn luyện sự tự tin và kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thực tế và chiến lược thích nghi.

Logic Học và tư duy phản biện (PUR309): Cung cấp bản chất của khái niệm tư duy, các hình thức tư duy logic (khái niệm, phán đoán, suy luận) và các quy luật tư duy khách quan. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, chứng minh và quy tắc logic để xây dựng lập luận sắc bén. Đồng thời, môn học tích hợp tư duy phản biện giúp người học biết cách đánh giá vấn đề một cách độc lập, khoa học, hỗ trợ đắc lực cho công việc tư vấn pháp lý.

(2) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

(2.1.) Kiến thức cơ sở ngành

Nhóm học phần bắt buộc

Nhập môn ngành Luật (LAW301): Học phần giới thiệu tổng quan về ngành Luật, các chuyên ngành sâu và các vị trí việc làm liên quan trong xã hội. Sinh viên được tìm hiểu cụ thể về vai trò của Chuyên viên Pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh – đầu tư tại các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Qua đó, người học hiểu rõ các yêu cầu về kiến thức chuyên môn và kỹ năng hành nghề cần thiết, giúp xác định được các tố chất cá nhân phù hợp để định hướng lộ trình học tập và phát triển sự nghiệp một cách rõ ràng ngay từ khi bắt đầu chương trình đại học.

Trải nghiệm ngành, nghề Luật (LAW302): Học phần giúp sinh viên tiếp cận thực tế công việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật như công ty tư vấn luật hay văn phòng luật sư. Người học được trực tiếp tìm hiểu về các loại hợp đồng thương mại, hồ sơ dự án đầu tư và các quy trình xử lý văn bản pháp lý chuyên ngành. Thông qua việc tham gia các nghiệp vụ cơ bản, sinh viên có thể hình dung bước đầu về môi trường làm việc thực tế, từ đó rèn luyện thái độ chuyên nghiệp và sự tự tin trước khi học các môn chuyên sâu.

Luật Hiến pháp (LAW304): Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa và chính sách đối ngoại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện mang tính thời sự liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương cũng như các thiết chế hiến định độc lập. Đây là cơ sở lý luận quan trọng giúp người học hiểu rõ các quy định pháp lý cao nhất điều chỉnh mọi quan hệ xã hội.

Luật công chứng và chứng thực (LAW305): Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực tại Việt Nam. Sinh viên nắm vững trình tự, thủ tục thực hiện các loại giao dịch cần được chứng nhận tính xác thực và hợp pháp nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức. Kiến thức này không chỉ giúp người học bảo vệ quyền và nghĩa vụ cho các bên mà còn là nền tảng để thực hiện các dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn cho các giao dịch trong kinh doanh.

Luật lao động (PYS450): Học phần trang bị hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Sinh viên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của người lao động cũng như người sử dụng lao động, từ đó biết cách vận dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên. Môn học còn giúp người học hình dung cách thức đưa quan hệ lao động vào nề nếp, trật tự, đồng thời rèn luyện kỹ năng phối hợp kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý nhân sự.

Nhóm học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)

Đạo đức trong kinh doanh (BUS302): Môn học giúp sinh viên nhận diện các tác động của môi trường kinh doanh đối với việc xây dựng các chuẩn mực đạo

đức nghề nghiệp. Người học được hướng dẫn cách thiết lập các bản quy ước đạo đức phù hợp với văn hóa doanh nghiệp và chuẩn mực xã hội theo xu thế mới. Việc nắm vững các giá trị đạo đức không chỉ giúp luật gia hoạt động đúng chuẩn mực mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp, đảm bảo mọi hoạt động kinh tế đều dựa trên sự liêm chính.

Văn hóa Doanh nghiệp (BUS431): Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về các đặc tính và yếu tố cấu thành nên văn hóa doanh nghiệp trong một tổ chức. Sinh viên tìm hiểu các phương pháp xây dựng, duy trì và quản trị sự thay đổi văn hóa để phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp. Qua đó, người học có khả năng tham gia trực tiếp vào việc kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, giúp gắn kết nhân sự và xây dựng bản sắc riêng biệt cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

(2.2.) Kiến thức chuyên ngành

Phân bắt buộc (45 tín chỉ)

Luật Hình sự (LAW401): Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức toàn diện về Luật Hình sự Việt Nam, bao gồm các khái niệm, nguyên tắc, cấu thành tội phạm và các chế định liên quan đến hình phạt. Sinh viên đi sâu nghiên cứu các nhóm tội phạm cụ thể theo Bộ luật Hình sự như tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, sở hữu và trật tự quản lý kinh tế. Qua đó, người học hình thành kỹ năng phân tích hành vi, nhận định đúng sai và vận dụng pháp luật hình sự vào thực tiễn để giải quyết các tình huống pháp lý phức tạp.

Luật Tố tụng hình sự (LAW402): Sinh viên nắm vững các nguyên tắc cơ bản, chủ thể tố tụng, hệ thống chứng cứ và các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Học phần tập trung làm rõ trình tự, thủ tục từ giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố đến xét xử và thi hành án hình sự. Người học hiểu rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, từ đó có khả năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong các vụ án hình sự thực tế.

Luật Hành chính và tố tụng hành chính (LAW403): Trang bị kiến thức về lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước, địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính và các thủ tục hành chính chuyên biệt. Sinh viên nghiên cứu sâu về các hành vi vi phạm hành chính, biện pháp xử lý và trình tự giải quyết các khiếu kiện hành chính tại Tòa án. Môn học giúp sinh viên hiểu rõ mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước và cơ chế đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước.

Luật Đầu tư (LAW404): Môn học cung cấp các vấn đề lý luận về đầu tư, các hình thức đầu tư và quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư theo pháp luật Việt Nam. Sinh viên nắm vững các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và quy trình thực hiện thủ tục đầu tư cho các dự án trong nước và nước ngoài. Học phần còn trang bị kiến thức về

hoạt động đầu tư kinh doanh có vốn nhà nước, giúp sinh viên có khả năng tư vấn và triển khai các dự án đầu tư đúng quy định pháp lý.

Luật Doanh nghiệp (LAW405): Tập trung vào các nội dung quan trọng của Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm quy chế pháp lý và cơ cấu tổ chức của các loại hình doanh nghiệp hiện nay. Sinh viên được cung cấp kiến thức về quản trị vốn, trách nhiệm của người đại diện và quy trình điều hành hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, môn học đi sâu vào các hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp (M&A), giúp sinh viên nắm vững khung pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc và phát triển.

Pháp luật về kinh doanh bất động sản (LAW406): Cung cấp các kiến thức nền tảng và thực tiễn về thị trường bất động sản (BDS) cùng hệ thống pháp luật điều chỉnh thị trường này. Sinh viên nghiên cứu các quy định về đầu tư BDS, điều kiện kinh doanh dịch vụ BDS và các loại hợp đồng phổ biến trên thị trường. Học phần giúp người học nhận diện các loại thông tin pháp lý liên quan đến BDS, từ đó có khả năng thực hiện tư vấn hoặc tham gia quản lý các giao dịch BDS một cách an toàn và hiệu quả.

Tư vấn pháp lý dự án BDS nâng cao (LAW407): Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải đáp pháp luật chuyên sâu về các quan hệ đất đai và đầu tư dự án bất động sản. Sinh viên học cách đưa ra ý kiến, phương án giải quyết cho các tình huống thực tế nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi cho người yêu cầu tư vấn. Học phần tập trung vào khả năng thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến dự án BDS, giúp sinh viên thích nghi nhanh với công việc tư vấn chuyên nghiệp tại các công ty luật.

Luật Môi trường (LAW408): Cung cấp kiến thức về bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường, kiểm soát ô nhiễm và bảo tồn đa dạng sinh học. Sinh viên nghiên cứu việc thực thi các công ước quốc tế về môi trường tại Việt Nam và cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này. Môn học nâng cao nhận thức về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và giúp sinh viên có khả năng tư vấn các biện pháp tuân thủ pháp luật môi trường trong sản xuất kinh doanh.

Luật Thương mại điện tử (LAW409): Trang bị kiến thức pháp luật cơ bản về các giao dịch điện tử, trọng tâm là quy định về hợp đồng thương mại điện tử và website thương mại. Sinh viên nghiên cứu các biện pháp xử lý vi phạm và cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh trong môi trường mạng. Trong bối cảnh kinh tế số, học phần này giúp người học nắm bắt các quy tắc pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp vận hành các mô hình kinh doanh trực tuyến một cách hợp pháp và bền vững.

Pháp luật về Thuế (LAW410): Cung cấp bản chất pháp lý của các sắc thuế cơ bản như GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và cá nhân. Sinh viên hiểu rõ các nguyên tắc xây dựng hệ thống thuế Việt Nam, cách thức tính thuế và các quy định về xử lý vi phạm pháp luật thuế. Môn học rèn luyện tư duy

phân tích chính sách thuế, giúp sinh viên có khả năng hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính và tối ưu hóa chi phí thuế.

Tư vấn thuế nâng cao trong hoạt động kinh doanh (LAW411): Cung cấp kiến thức về hoạt động tư vấn pháp luật thuế và hướng dẫn các kỹ năng cơ bản để thực hiện tư vấn cho doanh nghiệp. Sinh viên được thực hành kỹ năng tối ưu hóa các khoản tiết kiệm thuế trên cơ sở tuân thủ pháp luật và nhận diện các quan hệ tài chính doanh nghiệp liên quan đến doanh thu, chi phí, lợi nhuận. Học phần giúp người học trở thành chuyên gia tư vấn thuế có khả năng giải quyết các bài toán tài chính phức tạp.

Pháp luật về sở hữu trí tuệ (LAW412): Trang bị kiến thức về bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và trình tự xác lập quyền. Sinh viên học cách nhận diện các hành vi xâm phạm và vận dụng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Môn học cung cấp kỹ năng tư vấn về chuyển giao, chấm dứt quyền và kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan đến trí tuệ, một tài sản vô hình quan trọng của doanh nghiệp.

Luật Đất đai (LAW413): Cung cấp kiến thức về chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai, vai trò quản lý của nhà nước và các quy định cụ thể về quyền sử dụng đất. Sinh viên nắm vững quy trình giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và giải quyết các tranh chấp đất đai phát sinh trong đời sống. Học phần này là nền tảng thiết yếu để sinh viên thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến bất động sản, đầu tư và giải quyết khiếu nại hành chính về đất đai.

Luật Hợp đồng (LAW414): Đi sâu vào các quy định về giao kết, thực hiện và các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo Bộ luật Dân sự 2015. Sinh viên nghiên cứu quy trình soạn thảo các loại hợp đồng dân sự, thương mại và cơ chế xử lý khi có vi phạm hợp đồng. Học phần rèn luyện kỹ năng nhận diện rủi ro pháp lý trong các giao dịch, giúp sinh viên có khả năng thiết kế các điều khoản hợp đồng chặt chẽ để bảo vệ lợi ích cho các bên.

Tư vấn luật nâng cao trong khởi nghiệp (LAW415): Học phần tập trung vào các kiến thức và kỹ năng tư vấn pháp lý chuyên sâu dành cho giai đoạn khởi nghiệp và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Sinh viên tìm hiểu các quy định về lựa chọn loại hình tổ chức, huy động vốn, quản trị rủi ro và các vấn đề pháp lý đặc thù của startup. Môn học giúp người học trở thành người đồng hành pháp lý đáng tin cậy cho các nhà sáng lập ngay từ những bước đầu thành lập doanh nghiệp.

Tiếng Anh chuyên ngành Luật (LAW416): Trang bị vốn từ vựng, thuật ngữ và cấu trúc ngôn ngữ đặc thù trong lĩnh vực pháp lý. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp quy, hợp đồng, án lệ và các tài liệu nghiên cứu pháp lý quốc tế. Học phần này giúp người học tự tin giao tiếp trong môi trường nghề nghiệp quốc tế và có khả năng nghiên cứu các hệ thống pháp luật nước ngoài để phục vụ công tác tư vấn chuyên sâu.

Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần - 3 tín chỉ)

Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng (LAW417): Rèn luyện các kỹ năng thực hành trong việc đàm phán và sử dụng ngôn ngữ pháp lý để soạn thảo văn bản. Sinh viên được hướng dẫn các kỹ thuật thương lượng, cách thức xây dựng các điều khoản hợp đồng linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính pháp lý. Học phần này chú trọng tính ứng dụng, giúp người học có khả năng trực tiếp tham gia vào các buổi đàm phán kinh doanh và tạo lập các bộ hồ sơ hợp đồng chuyên nghiệp.

Kỹ năng tư vấn Luật thuế (LAW418): Tập trung vào việc hướng dẫn các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động tư vấn thuế cho doanh nghiệp. Sinh viên học cách vận dụng các quy định thuế cụ thể vào thực tế sản xuất kinh doanh để tư vấn về quản lý tài sản, doanh thu và phân phối lợi nhuận. Học phần này giúp người học hình thành tư duy thực tiễn, biết cách giải quyết các vướng mắc về thuế một cách nhanh chóng và chính xác cho khách hàng.

Phần các học phần chọn theo chuyên ngành (19 tín chỉ)

Luật thương mại quốc tế (BUS432): Cung cấp kiến thức về lý thuyết thương mại quốc tế và các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu như WTO. Sinh viên nắm vững nội dung pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước CISG 1980 và các nguyên tắc Unidroit. Học phần giúp người học hiểu rõ các phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp thông qua cơ chế tòa án hoặc trọng tài, từ đó có khả năng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào thị trường toàn cầu một cách an toàn và tuân thủ pháp luật quốc tế.

Pháp luật về cạnh tranh (LAW420): Trang bị kiến thức về vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và các quy định của Luật Cạnh tranh 2018. Nội dung tập trung vào việc kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và tập trung kinh tế. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nhận diện hành vi cạnh tranh không lành mạnh, nắm vững trình tự tố tụng cạnh tranh và các chế tài xử lý vi phạm. Qua đó, sinh viên có thể tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh lành mạnh.

Lập và quản lý dự án đầu tư (LAW421): Cung cấp kiến thức về quy trình lập và quản trị dự án đầu tư cho các loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sinh viên học cách phân tích vai trò, trách nhiệm của nhà quản trị dự án và nắm vững các phương pháp hoạch định tiến độ như GANTT, CPM, PERT. Môn học rèn luyện kỹ năng đánh giá, so sánh để lựa chọn dự án tối ưu và quản lý các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án. Đây là kỹ năng thiết thực giúp sinh viên hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hiệu quả các kế hoạch đầu tư.

Pháp luật về hải quan và Xuất nhập khẩu (LAW422): Trang bị kiến thức pháp lý về thủ tục hải quan, quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và các quy định về thuế quan. Sinh viên nắm vững quy trình kiểm tra, giám sát hải quan và cách thức xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thông quan. Học phần

giúp người học hiểu rõ các rào cản kỹ thuật và quy định về phòng vệ thương mại, từ đó hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình xuất nhập khẩu và hạn chế rủi ro pháp lý tại cửa khẩu.

Tư pháp quốc tế (LAW427): Nghiên cứu các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, tập trung vào vấn đề xung đột pháp luật và xung đột thẩm quyền xét xử. Sinh viên học cách xác định luật áp dụng đối với các quan hệ về hợp đồng, sở hữu trí tuệ và hôn nhân gia đình trong bối cảnh quốc tế. Học phần trang bị kỹ năng giải quyết các tranh chấp pháp lý xuyên biên giới và nắm vững quy định về công nhận, thi hành bản án nước ngoài tại Việt Nam. Đây là kiến thức quan trọng phục vụ tư vấn pháp lý cho các tổ chức có giao dịch quốc tế.

Luật dân sự (LAW430): Cung cấp kiến thức chuyên sâu về các vấn đề của luật dân sự: hệ thống khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự. Sinh viên nghiên cứu chi tiết về chủ thể, khách thể, các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ tài sản và nhân thân. Học phần đi sâu vào các chế định tài sản, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện, quyền sở hữu, các quyền khác đối với tài sản và chế định thừa kế.

Luật tố tụng dân sự (LAW431): Trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tố tụng dân sự: các nguyên tắc cơ bản, chủ thể quan hệ pháp luật tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Sinh viên nắm vững quy định về chứng cứ, chứng minh, án phí, lệ phí và các chi phí tố tụng. Học phần cũng làm rõ các biện pháp khẩn cấp tạm thời, trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự và các việc dân sự nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các đương sự.

Luật hôn nhân gia đình (LAW432): Sinh viên nắm vững các nguyên tắc cơ bản và chế định quan trọng như kết hôn, quan hệ vợ chồng, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt hôn nhân. Học phần chú trọng các quy định về quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài và trách nhiệm đạo đức trong việc giải quyết các tranh chấp gia đình. Người học được trang bị kỹ năng tư vấn và vận dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ, trẻ em và duy trì sự ổn định của gia đình trong xã hội hiện đại.

Luật tài sản (LAW433): Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về khái niệm tài sản, phân loại tài sản và các quyền đối với tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự. Sinh viên nắm vững các căn cứ xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu cũng như các quyền khác đối với tài sản trong các giao lưu dân sự thực tế, tạo nền tảng để giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu.

Luật tài sản (LAW435): Sinh viên nắm vững khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bộ luật Dân sự 2015. Học phần giúp người học hiểu rõ các quy định về hợp đồng bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm để vận dụng hiệu quả vào thực tiễn dân sự, kinh doanh và thương mại.

Luật tài chính (LAW439): Nghiên cứu các quy định về quản lý ngân sách nhà nước, các quan hệ tài chính công và tài chính doanh nghiệp. Sinh viên hiểu rõ các nguyên tắc quản lý thuế, phí và các nguồn thu khác của nhà nước cũng như cơ chế chi tiêu công. Học phần cung cấp cái nhìn tổng quan về hệ thống tài chính quốc gia, giúp sinh viên có khả năng phân tích các chính sách tài khóa và tư vấn cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính và minh bạch hóa dòng vốn.

Pháp luật về tín dụng và chứng khoán (LAW440): Trang bị kiến thức về hoạt động kinh doanh ngân hàng, quy chế pháp lý của cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ phái sinh. Sinh viên nghiên cứu cơ chế phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp và quy trình chuyển nhượng trên thị trường thứ cấp. Học phần giúp người học hiểu rõ địa vị pháp lý của chủ sở hữu chứng khoán và quy định về bảo lãnh, môi giới chứng khoán. Từ đó, sinh viên có khả năng tư vấn đầu tư và kiểm soát rủi ro pháp lý trong lĩnh vực tài chính.

Luật kinh doanh bảo hiểm (LAW425): Giúp sinh viên nắm bắt bản chất của quan hệ bảo hiểm cùng các loại hình bảo hiểm thương mại như tài sản, con người và trách nhiệm dân sự. Sinh viên hiểu rõ quy định về thành lập doanh nghiệp bảo hiểm và quy trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Học phần trang bị kiến thức để giải quyết tranh chấp phát sinh và vận dụng vào thực tế tư vấn cho khách hàng nhằm phòng ngừa rủi ro tài chính một cách hiệu quả nhất.

Tư vấn trong lĩnh vực đất đai (LAW438): Rèn luyện kỹ năng giải đáp pháp luật chuyên sâu về các quan hệ đất đai theo yêu cầu của khách hàng. Sinh viên học cách đưa ra ý kiến, phương án giải quyết cụ thể để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan. Học phần giúp người học nắm bắt quy trình thủ tục hành chính, giải quyết tranh chấp đất đai và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn lực đất đai cho các dự án đầu tư.

Thực tập tốt nghiệp (LAW501): Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết và kỹ năng đã tích lũy trong suốt khóa học vào môi trường làm việc thực tế tại các doanh nghiệp, văn phòng luật sư hoặc cơ quan nhà nước. Trong thời gian thực tập, sinh viên được rèn luyện tác phong chuyên nghiệp, làm quen với quy trình giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghiệp vụ pháp lý cụ thể dưới sự hướng dẫn của đơn vị tiếp nhận. Đây là giai đoạn quan trọng để người học tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, mở rộng mạng lưới nghề nghiệp và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho việc đi làm chính thức sau khi tốt nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp (LAW502): Sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học độc lập về một vấn đề pháp lý chuyên sâu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học phần yêu cầu người học thể hiện khả năng tổng hợp tri thức, kỹ năng phân tích luật viết và đánh giá thực tiễn áp dụng để đưa ra các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật. Khóa luận là minh chứng cho năng lực tư duy logic, kỹ năng viết

báo cáo và bảo vệ quan điểm cá nhân, đánh dấu sự trưởng thành về chuyên môn của sinh viên trước khi kết thúc chương trình đào tạo.

Luật an sinh xã hội (LAW503 - HP thay thế): Trang bị cho sinh viên hệ thống quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách trợ giúp xã hội dành cho các đối tượng trong cộng đồng. Người học nắm vững cơ chế vận hành của quỹ an sinh quốc gia, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ bảo hiểm. Học phần giúp sinh viên có khả năng tư vấn cho doanh nghiệp và người lao động về các chính sách phúc lợi, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về an sinh xã hội trong bối cảnh phát triển kinh tế bền vững.

Pháp luật về thi hành án (LAW504 - HP thay thế): Cung cấp các kiến thức về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trong lĩnh vực dân sự và hình sự. Sinh viên nắm vững thẩm quyền của cơ quan thi hành án, các biện pháp cưỡng chế và quy trình kê biên, phát mại tài sản để đảm bảo bản án được thực thi trên thực tế. Môn học giúp người học hiểu rõ giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng, từ đó có khả năng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong giai đoạn thi hành án.

Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (LAW505 - HP thay thế): Nghiên cứu các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường khi có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản hoặc nhân thân của người khác mà không dựa trên quan hệ hợp đồng. Sinh viên học cách xác định lỗi, mối quan hệ nhân quả và các nguyên tắc xác định mức bồi thường thiệt hại thực tế. Học phần rèn luyện kỹ năng giải quyết các tranh chấp bồi thường thường gặp trong đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp đảm bảo sự công bằng và quyền lợi của người bị thiệt hại.

Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng (LAW506 - HP thay thế): Tập trung rèn luyện các kỹ năng thực hành nghiệp vụ cốt lõi như kỹ năng tiếp xúc khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và kỹ năng trình bày lập luận tại phiên tòa. Sinh viên được hướng dẫn cách xây dựng phương án tư vấn tối ưu và kỹ thuật phản biện để bảo vệ quyền lợi khách hàng trong các vụ án dân sự, hình sự hoặc kinh tế. Đây là học phần quan trọng giúp sinh viên kết nối lý thuyết với thực nghề, hình thành bản lĩnh của một luật gia chuyên nghiệp trong tương lai.

Kế toán doanh nghiệp và pháp luật về chứng từ kế toán (LAW507 - HP thay thế): Cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp dưới góc nhìn pháp lý, trọng tâm là các quy định về hóa đơn, chứng từ và sổ sách kế toán. Sinh viên hiểu được mối liên hệ giữa các con số tài chính và các sự kiện pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Môn học giúp người học có khả năng kiểm soát tính hợp pháp của các giao dịch, nhận diện các rủi ro về thuế và tài chính để hỗ trợ công tác quản trị và tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp một cách hiệu quả.

8. Hướng dẫn thực hiện:

8.1. Kế hoạch đào tạo

Bảng 3. Phân bổ các môn học theo 08 học kỳ

Học kỳ/tín chỉ (TC)	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01/12 (TC)	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3
	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3
	SKL101	Phương pháp học đại học	3
	LAW301	Nhập môn ngành Luật	2
	LAW302	Trải nghiệm ngành, nghề Luật	1
02/17 (TC)	ENG201	Tiếng anh giao tiếp 1	3
	POL105	Triết học Mác – Lênin	3
	MAN201	Quản trị học	3
	MAR201	Marketing căn bản	3
	NAS101	Môi trường và con người	3
	PUR309	Logic Học và tư duy phản biện	2
03/18 (TC)	POL106	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
	LAW416	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3
	ACC201	Kế toán đại cương	3
	LAW304	Luật hiến pháp	2
	PSY450	Luật lao động	3
	LAW305	Luật công chứng và chứng thực	2
<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>			
	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh	3
	BUS431	Văn hóa Doanh nghiệp	3
04/17 (TC)	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	LAW401	Luật hình sự	3
	LAW402	Luật tố tụng hình sự	3
	LAW403	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3
	LAW413	Luật đất đai	3
	LAW404	Luật đầu tư	3
05/17 (TC)	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	LAW405	Luật doanh nghiệp	3
	LAW406	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	3
	LAW407	Tư vấn pháp lý dự án BĐS nâng cao	2
	LAW408	Luật môi trường	3
	LAW409	Luật thương mại điện tử	2
	LAW415	Tư vấn luật nâng cao trong khởi nghiệp	2
06/17 (TC)	POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	LAW410	Pháp luật về Thuế	3

Học kỳ/tín chỉ (TC)	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
	LAW412	Pháp luật về Sở hữu trí tuệ	3
	LAW411	Tư vấn thuế nâng cao trong hoạt động kinh doanh	3
	LAW414	Luật hợp đồng	3
<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>			
	LAW417	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3
	LAW418	Kỹ năng tư vấn Luật thuế	3
07/19 (TC): Chọn 1 trong 4 chuyên ngành sau:			
CN 1: Chuyên ngành Luật Kinh tế			19
	BUS430	Luật thương mại quốc tế (BB)	3
	LAW420	Pháp luật về cạnh tranh (BB)	2
	LAW421	Lập và quản lý dự án đầu tư (BB)	3
	LAW422	Pháp luật về hải quan và xuất nhập cảnh (BB)	3
	LAW423	Luật thương mại (BB)	3
	LAW424	Luật dân sự và tố tụng dân sự (BB)	3
<i>Chọn 1 trong 2: Tự chọn chuyên ngành 1 (TC)</i>			2
	LAW425	Luật kinh doanh bảo hiểm	
	LAW426	Luật du lịch	
CN 2: Chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế			19
	BUS430	Luật thương mại quốc tế (BB)	3
	LAW429	Pháp luật về cạnh tranh (BB)	2
	LAW422	Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu (BB)	3
	LAW423	Luật thương mại (BB)	3
	LAW427	Tư pháp quốc tế (BB)	3
	LAW424	Luật dân sự và tố tụng dân sự (BB)	3
<i>Chọn 1 trong 2: Tự chọn chuyên ngành 2 (TC)</i>			2
	LAW428	Công pháp quốc tế	
	LAW429	Pháp luật về Trọng tài thương mại	
CN 3: Chuyên ngành Luật Dân sự			19
	LAW430	Luật dân sự (BB)	3
	LAW431	Luật tố tụng dân sự (BB)	3
	LAW432	Luật hôn nhân gia đình (BB)	2
	LAW433	Luật tài sản (BB)	3
	LAW434	Pháp luật về thừa kế (BB)	2
	LAW435	Pháp luật về giao dịch bảo đảm (BB)	2

Học kỳ/tín chỉ (TC)	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
	LAW436	Lý luận và pháp luật về quyền con người (BB)	2
<i>Chọn 1 trong 2: Tự chọn chuyên ngành 3 (TC)</i>			2
	LAW437	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	
	LAW438	Tư vấn trong lĩnh vực đất đai	
CN 4: Chuyên ngành Luật Tài chính - Ngân hàng			19
	LAW439	Luật tài chính (BB)	2
	LAW420	Pháp luật về cạnh tranh (BB)	2
	LAW440	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán (BB)	3
	LAW422	Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu (BB)	3
	LAW423	Luật thương mại (BB)	3
	LAW424	Luật dân sự và tố tụng dân sự (BB)	3
<i>Chọn 1 trong 2: Tự chọn chuyên ngành 4 (TC)</i>			3
	LAW441	Lập và quản lý dự án đầu tư	
	LAW442	Luật phá sản	
08/17 (TC)	LAW501	Thực tập tốt nghiệp (BB)	5
	LAW502	Khóa luận tốt nghiệp	12
	<i>Hoặc:</i>	5 Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp:	12
	LAW503	Luật an sinh xã hội	2
	LAW504	Pháp luật về thi hành án	2
	LAW505	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2
	LAW506	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3
	LAW507	Kế toán doanh nghiệp và PL về chứng từ kế toán	3

- Ngành Luật đào tạo trong 8 học kỳ với khối lượng học tập là 134 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm).
- Công tác tuyển sinh ngành này giống với các ngành khác của trường.
- Kế hoạch đào tạo cụ thể theo lịch của trường cho từng năm học cụ thể.
- Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa Kế toán - Tài chính phối hợp thực hiện.

8.2. Điều kiện đảm bảo việc đào tạo

Về cơ sở vật chất: Hiện nay, nơi đào tạo cho ngành này đặt tại cơ sở 624 Âu Cơ, P. 10, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh và 613 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Về đội ngũ giảng viên: Đội ngũ giảng viên của trường hiện nay có khả năng đảm nhiệm trên 70% khối lượng chương trình. Trong 02 năm tiếp theo, trường sẽ tăng cường đội ngũ giảng viên cơ hữu chuyên ngành Luật để phấn đấu đảm bảo được 100% khối lượng chương trình.

Về chương trình học: Chương trình học được Hội đồng khoa học của Khoa Kế toán – Tài chính và Trường Đại học Văn Hiến thông qua; sẽ sử dụng trong vòng 3 năm. Sau đó, chương trình sẽ được chỉnh sửa theo sự phát triển của khoa học - xã hội và được Hội đồng khoa học và đào tạo Nhà trường đề xuất.

8.3. Phương pháp đào tạo

- Ngành Luật được đào tạo tập trung tại trường.
- Chương trình đào tạo của ngành Luật sẽ áp dụng phương pháp đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Nhà trường sẽ tăng cường công tác cố vấn học tập để giúp sinh viên theo học chương trình này thuận lợi nhất.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Từ Minh Thiện

